BẢN TIN ĐIỆN TỬ

THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 01

22/12/2025 – 04/01/2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Quy định mới về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

Ảnh minh họa

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 334/2025/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn chức danh công Nghị định này quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (gọi chung là bộ); cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là sở và tương đương); cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là phòng thuộc cấp xã) và các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Danh mục chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước

Nghị định quy định cụ thể danh mục chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước bao gồm:

1. Trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ:

a- Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (gọi chung là Thứ trưởng); b- Cục trưởng Cục loại 1; c- Vụ trưởng, Cục trưởng Cục loại 2, Chánh Văn phòng bộ, Chánh Thanh tra bộ và tương đương (gọi chung là Vụ trưởng và tương đương); d- Phó Cục trưởng Cục loại 1; đ- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng Cục loại 2, Phó Chánh Văn phòng bộ, Phó Chánh Thanh tra bộ và tương đương (gọi chung là Phó Vụ trưởng và tương đương);

e- Trưởng cơ quan khu vực, Trưởng ban, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 1 (gọi chung là Trưởng ban và tương đương thuộc Cục loại 1);

g- Trưởng phòng thuộc vụ, Văn phòng bộ; Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 2 (gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc bộ);

h- Phó Trưởng cơ quan khu vực, Phó Trưởng ban, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Phó Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 1 (gọi chung là Phó Trưởng ban và tương đương thuộc Cục loại 1);

i- Phó Trưởng phòng thuộc vụ, Văn phòng bộ; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, Phó Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Phó Chi cục trưởng hoặc tương đương thuộc Cục loại 2 (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc bộ);

k- Trưởng phòng, Đội trưởng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ);

l- Phó trưởng phòng, Phó đội trưởng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục thuộc bộ).

2. Trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc sở và tương đương:

a1- Giám đốc sở, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Chánh Thanh tra, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương (gọi chung là Giám đốc sở và tương đương);

b1- Phó Giám đốc sở, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương (gọi chung là Phó Giám đốc sở và tương đương);

c1- Chi cục trưởng, Trưởng ban, Trưởng phòng, Chánh Văn phòng thuộc sở; Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tương đương; Trưởng cơ quan khu vực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc sở);

d1- Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc sở; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu Kinh tế và tương đương; Phó Trưởng cơ quan khu vực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở);

đ1- Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở;

e1- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc sở.

3. Trong Phòng thuộc cấp xã:

a2- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công (gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp xã);

b2- Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công (gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp xã).

Chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác chưa được quy định được xác định theo tên gọi của cơ quan, tổ chức đó và xác định chức danh tương đương theo cấp quản lý hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi thành lập cơ quan, tổ chức đó.

Tiêu chuẩn chung đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý

Nghị định quy định tiêu chuẩn chung áp dụng đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý gồm: tiêu chuẩn về chính trị tư tưởng; tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; tiêu chuẩn về trình độ; tiêu chuẩn về năng lực, uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết; tiêu chuẩn về kết quả công tác; về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm.

Trong đó, về trình độ, Nghị định nêu rõ: Về chuyên môn, công chức lãnh đạo, quản lý tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm theo quy định của bộ, ngành, địa phương nơi công tác.

Về lý luận chính trị:

Tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh tại điểm a, b, c, d, đ nêu trên và điểm a1, b1 nêu trên.

Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh còn lại.

Việc xác nhận tương đương trình độ lý luận chính trị thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Về năng lực, uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết, Nghị định nêu rõ: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề linh hoạt, hiệu quả; có năng lực nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo và ra quyết định kịp thời, chính xác; có khả năng đóng góp vào việc hoạch định chủ trương, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển chung của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách. Có khả năng phát hiện các vấn đề mới và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển.

Có uy tín, được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân ở địa phương, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao. Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ, không bè phái, cục bộ; tạo được sự thống nhất, phát huy được sức mạnh tập thể; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ, xây dựng tập thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

Bên cạnh đó, Nghị định quy định một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm. Theo đó, trường hợp được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn "đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp" áp dụng đối với chức danh tương ứng quy định tại Nghị định này.

Trường hợp bổ nhiệm công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật về chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng, chuyên gia thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh quy định tại Nghị định này, nhưng phải hoàn thiện trong thời gian 36 tháng kể từ khi được bổ nhiệm.

Khi xem xét, bổ nhiệm chức danh mới chưa có trong Nghị định này thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tiên vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn về thành tích lãnh đạo, quản lý, kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý cấp dưới.

Trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định cụ thể các tiêu chuẩn đối với từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ, thuộc sở và tương đương, phòng thuộc cấp xã.

Theo Minh Hiển - https://baochinhphu.vn/

Công thức tính điểm đánh giá, xếp loại công chức

Chính phủ ban hành Nghị định số 335/2025/NĐ-CP quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

Ảnh minh họa

Nghị định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã.

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

Ở trung ương: Cục, vụ, văn phòng, thanh tra và tổ chức hành chính tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan khu vực, ban, phòng, văn phòng, thanh tra, chi cục và tổ chức hành chính tương đương thuộc cục, vụ và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; phòng, đội thuộc chi cục và tương đương thuộc cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.

Ở địa phương: Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Nghị định này áp dụng đối với công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã.

Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

Về nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và công chức được quy định như sau:

- Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục; thực hiện theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và công chức.

- Kết quả xếp loại tổ chức, công chức được tổng hợp từ kết quả đánh giá theo tiêu chí chung và tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, công chức; kết hợp giữa tiêu chí định tính và tiêu chí định lượng, trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, công chức phải được kiểm tra, giám sát; xếp loại phải phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại chất lượng trong trường hợp phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng tổ chức, công chức gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ.

Thẩm quyền công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức

Nghị định quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cục, vụ và tương đương thuộc phạm vi quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Người đứng đầu cục, vụ và tương đương công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tiêu chí chung đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức

Theo quy định, tiêu chí chung được chấm tối đa là 30 điểm (trong thang điểm 100), bao gồm:

- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên; khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu quốc gia, ngành, địa phương; năng lực nhận diện, dự báo xu hướng phát triển, chủ động thích ứng với thay đổi môi trường.

- Hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, tạo điều kiện cho công chức phát huy năng lực; hiệu quả phối hợp công tác và xây dựng đoàn kết nội bộ; mức độ chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ của công chức.

- Kết quả thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công; mức độ thường xuyên rà soát, cải tiến các quy chế làm việc, quy trình nội bộ, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực; việc xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế về tổ chức, quản lý, quy trình nội bộ đã được chỉ ra qua đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán (nếu có).

Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức

Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được chấm tối đa là 70 điểm (trong thang điểm 100), bao gồm:

a) Kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác của năm và các nhiệm vụ phát sinh.

c) Kết quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức; tháo gỡ điểm nghẽn thể chế (nếu có); không để xảy ra sai phạm trong ban hành chính sách, văn bản.

d) Kết quả phối hợp với các cơ quan liên quan, điều phối chính sách liên ngành, liên vùng; có sáng kiến, mô hình điều phối được ghi nhận (nếu có).

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; có sáng kiến cụ thể áp dụng hiệu quả (nếu có).

e) Kết quả thực hiện chính sách, chương trình khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo tác động rõ rệt đến hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

g) Kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến (nếu có).

h) Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có).

Mức xếp loại chất lượng tổ chức

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn

thành vượt mức yêu cầu;

b) Không có đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có) bị xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Đã khắc phục toàn bộ hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra từ kỳ đánh giá trước hoặc từ kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

Không hoàn thành nhiệm vụ: Có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền.

b) Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ mà có lý do bất khả kháng thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại, bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Nghị định nêu rõ, tỷ lệ tổ chức được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% trong tổng số tổ chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong phạm vi quản lý của cấp có thẩm quyền công nhận đánh giá, xếp loại chất lượng.

Trường hợp tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ tổ chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định trên nhưng không vượt quá 25% tổng số tổ chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

Đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức

Đối với công chức, Nghị định quy định việc đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức được thực hiện trên cơ sở so sánh giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành (đã quy đổi) với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) hằng tháng hoặc quý.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ của sản phẩm/công việc:

- Số lượng: Xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành (đã quy đổi) với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) thuộc nhiệm vụ trong tháng hoặc quý.

- Chất lượng: Xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành đạt yêu cầu về chất lượng nội dung (đã quy đổi) so với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) trong tháng hoặc quý. Trường hợp có sai sót lớn về nội dung ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm/công việc thì mỗi lần đánh giá chưa đạt bị trừ 25% điểm chất lượng của sản phẩm/công việc đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

- Tiến độ: Xác định bằng điểm tỷ lệ phần trăm giữa số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành đạt tiến độ trở lên (đã quy đổi) so với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) trong tháng hoặc quý. Trường hợp không bảo đảm đúng tiến độ thì mỗi lần chậm bị trừ 25% điểm tiến độ của sản phẩm/công việc đó, trừ trường hợp sai sót do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1- Việc đánh giá tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện trên cơ sở so sánh giữa kết quả số lượng sản phẩm/công việc hoàn thành (đã quy đổi) với số lượng sản phẩm/công việc được giao (đã quy đổi) trong tháng hoặc quý, gồm:

- Nhiệm vụ được giao trực tiếp thực hiện.

- Nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, giải quyết vướng mắc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ liên quan đến sản phẩm/công việc của công chức được giao phụ trách.

2- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ được xác định theo quy định.

3- Ngoài tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ ở khoản 1 nêu trên, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị còn được đánh giá theo các tiêu chí sau:

- Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trường hợp 100% công chức thuộc thẩm quyền quản lý có điểm theo dõi, đánh giá ở mức điểm tương ứng với mức xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%. Trường hợp có công chức thuộc thẩm quyền quản lý có điểm theo dõi, đánh giá ở mức điểm tương ứng với mức xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

- Khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ: Trường hợp đơn vị hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, có sáng kiến hoặc giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%. Trường hợp trong kỳ đánh giá có tồn tại, hạn chế, chậm trễ kéo dài trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác được giao thì được tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

- Năng lực tập hợp, đoàn kết công chức thuộc phạm vi quản lý: Trường hợp đơn vị duy trì được môi trường làm việc đoàn kết, phối hợp hiệu quả giữa các cá nhân, bộ phận thì tính đạt điểm tỷ lệ bằng 100%. Trường hợp trong kỳ đánh giá phát sinh phản ánh, khiếu nại, kiến nghị về mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ kéo dài thì tính đạt điểm tỷ lệ bằng 50%.

Ngoài các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 nêu trên, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu được đánh giá theo các tiêu chí tại khoản 3 nêu trên trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực được giao phụ trách.

Cách xác định điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ

Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tháng hoặc quý được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ} = \frac{a + b + c}{3}$$

Trong đó:

a là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

b là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tháng hoặc quý được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ} = \frac{a + b + c + d + đ + e}{6}$$

Trong đó:

a là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định.

b là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về chất lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

d là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về kết quả hoạt động của lĩnh vực được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

đ là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

e là điểm tỷ lệ phần trăm (%) về năng lực tập hợp, đoàn kết công chức thuộc phạm vi quản lý.

Mức xếp loại chất lượng công chức

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 điểm trở lên đến dưới 90 điểm.

Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

Không hoàn thành nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có kết quả theo dõi, đánh giá dưới 50 điểm.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Có hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

Tỷ lệ công chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số công chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong phạm vi cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong từng nhóm công chức có nhiệm vụ tương đồng.

Trường hợp tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định trên nhưng không vượt quá 25% tổng số công chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

Nghị định nêu rõ, mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu tổ chức không cao hơn mức xếp loại chất lượng của tổ chức đó.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2026; bãi bỏ các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023).

Theo Phương Nhi - https://baochinhphu.vn/

Chính phủ chốt tăng số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã

Chính phủ quy định UBND cấp tỉnh quyết định khung số lượng các phòng chuyên môn tại đơn vị hành chính cấp xã, không vượt quá bình quân 4,5 tổ chức.

Ảnh: Tạ Quang

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 370/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố.

Về khung số lượng các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã, hiện Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định khung số lượng các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã gồm 3 phòng chuyên môn và trung tâm phục vụ hành chính công.

Tuy nhiên, trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, có nhiều đề xuất, kiến nghị cần tăng thêm số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã để kịp thời giải quyết các thủ tục và phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân.

Chính vì vậy, Nghị định số 370/2025/NĐ-CP đã quy định việc tăng số lượng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

Việc tăng này căn cứ các nhóm ngành, lĩnh vực được quy định tại Điều 15 Nghị định 150/2025/NĐ-CP và các tiêu chí về phân loại đơn vị hành chính, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, trình độ phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội, phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính.

Theo đó, UBND cấp tỉnh quyết định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn được áp dụng tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm không vượt quá bình quân 4,5 tổ chức (bao gồm: các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công) trên 1 đơn vị hành chính cấp xã; riêng Hà Nội và TPHCM bảo đảm không vượt quá bình quân 4,7 tổ chức (bao gồm: các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công) trên 1 đơn vị hành chính cấp xã.

Việc quyết định thành lập các phòng chuyên môn do chính quyền địa phương cấp xã quyết định.

Trường hợp các đơn vị hành chính cấp xã không thành lập phòng chuyên môn thì bố trí các công chức chuyên môn để tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo quy định.

Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Nghị định số 370/2025/NĐ-CP quy định UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã theo quy định của pháp luật.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn phù hợp với hướng dẫn của UBND cấp tỉnh, bộ quản lý

ngành, lĩnh vực; căn cứ số lượng phòng chuyên môn được thành lập và số lượng Phó Trưởng phòng bình quân của phòng theo quy định, quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn thuộc phạm vi quản lý.

Ủy quyền thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật; hằng năm, báo cáo với HĐND cấp xã (nếu có), UBND cấp tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của phòng chuyên môn.

Nghị định số 370/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1.1.2026.

Theo Phạm Đông - https://laodong.vn/

Quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy; tập trung sắp xếp cơ sở y tế, giáo dục, thành lập đơn vị sự nghiệp cấp xã

Thường trực Chính phủ chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy nhanh việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực, lưu ý các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu như: y tế, giáo dục…

Ảnh: VGP/TG

Quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 711/TB-VPCP ngày 20/12/2025 kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về việc rà soát tháo gỡ khó khăn trong triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó nhấn mạnh nhiều nội dung quan trọng về sắp xếp tổ chức bộ máy; sắp xếp đơn vị sự nghiệp...

Thường trực Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan xây dựng báo cáo đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực khẩn trương triển khai các nhiệm vụ kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, Thường trực Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong ngành, lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, trong đó lưu ý các lĩnh vực: đất đai, khuyến nông; quy hoạch; cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công chức công vụ, chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giáo dục và đào tạo;…

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; khẩn trương rà soát cụ thể việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện đối với 355 nhiệm vụ đã được nêu tại Công văn số 174/CV/BCĐ ngày 02/12/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm rõ những nhiệm vụ đã thực hiện, những nhiệm vụ đang triển khai hoặc chưa thực hiện để tập trung sửa đổi, ban hành ngay các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương.

Đối với 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền, các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ kịp thời điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với điều kiện, năng lực thực hiện, bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền hiệu quả (hoàn thành trong tháng 12 năm 2025).

Đẩy nhanh việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Hướng dẫn, đôn đốc địa phương rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch của tỉnh, thành phố phù hợp với địa giới hành chính mới và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Đẩy nhanh việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực, lưu ý các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu như: y tế, giáo dục… bảo đảm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân, xã hội;

Nghiên cứu những địa phương có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn trong thời gian qua để triển khai nhân rộng trong phạm vi cả nước.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm liên thông, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp; xóa vùng "lõm điện, lõm sóng", khắc phục tình trạng gián đoạn trong kết nối giữa các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và gián đoạn đường truyền xử lý hồ sơ **công việc giữa địa phương với các bộ, ngành.**

Tập trung sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

Các địa phương cần khẩn trương tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch của tỉnh, thành phố nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác có hiệu quả nguồn lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn; đặc biệt kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với đặc thù và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương theo quy định mới của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tập trung sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế trên địa bàn cấp xã theo đúng Kết luận của Bộ Chính trị; hoàn thành việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra trên địa bàn (trước ngày 31/12/2025).

Đồng thời, chủ động triển khai bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã, trong đó ưu tiên các lĩnh vực: tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin..., bố trí cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh tăng cường cho cấp xã để đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ; sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, lưu ý xử lý tài sản công dôi dư, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, bảo đảm chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí tài sản, mất, thất lạc tài liệu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo thẩm quyền, nhất là thủ tục nội bộ của cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị ở địa phương nhằm giải quyết thủ tục hành chính hiệu quả; công khai, minh bạch, giảm thời gian, chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp./.

Theo https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/

Quyết nghị của Quốc hội về phụ cấp, tiền lương, trợ cấp; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Quốc hội quyết nghị về điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tại Nghị quyết số 265/2025/QH15, Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Quốc hội yêu cầu điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội.

Cụ thể, Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ,

ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong bối cảnh còn có nhiều khó khăn, thách thức đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả trước những diễn biến mới của tình hình quốc tế, trong nước, đạt được nhiều kết quả quan trọng nổi bật, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025.

Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp tục theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, khắc phục các tồn tại, hạn chế, bất cập trong các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trong đó, tập trung triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Tổ chức thi hành hiệu quả Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đủ năng lực thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số;

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, cải thiện và nâng cao hơn nữa đời sống Nhân dân; ưu tiên đầu tư cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

Sớm sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế

c) Có phương án giải quyết dứt điểm nợ đọng quyết toán và các vướng mắc khác trong thanh quyết toán các khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, các khoản tồn đọng từ đợt phòng, chống dịch Covid-19 nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở khám, chữa bệnh và bảo đảm quyền lợi của người bệnh; có giải pháp căn cơ phòng, chống bạo lực, bảo vệ nhân viên y tế; nghiên cứu, sớm sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế;

Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, gây rối trật tự công cộng, trốn thuế, gây ô nhiễm môi trường, các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại, lừa đảo, lợi dụng người chưa thành niên, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế trên không gian mạng.

Ngăn chặn, gỡ bỏ và xử phạt nghiêm minh, kịp thời việc phát tán các video clip, sản phẩm văn hóa trái thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, xu hướng bạo lực… trên các nền tảng mạng xã hội.

Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa và có giải pháp hiệu quả hơn nữa trong phòng, chống bạo lực học đường, bảo vệ nhà giáo, học sinh;

Điều chỉnh phụ cấp, tiền lương trợ cấp

Điều chỉnh một số loại phụ cấp, mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị

Đánh giá thực trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ lụt; rà soát, nghiên cứu các giải pháp tổng thể, toàn diện và bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu.

Điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, trong đó ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du.

Tập trung chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và chủ động ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt; bảo đảm dự trữ chiến lược phục vụ phòng, chống thiên tai; khắc phục nhanh hậu quả, kịp thời hỗ trợ các địa phương, Nhân dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão, lũ lụt; tập trung sửa chữa các công trình hạ tầng, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho Nhân dân bị thiệt hại; có giải pháp tài chính phù hợp hỗ trợ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân khôi phục sản xuất, kinh doanh.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền hoặc vướng mắc do quy định của Quốc hội thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian Quốc hội không họp.

Theo https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/

182 đơn vị bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI trên cả nước

Nghị quyết số 85/NQ-HĐBCQG về số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử của các tỉnh, thành phố.

SỐ ĐƠN VỊ BẦU CỬ & ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI (34 TỈNH/THÀNH PHỐ)

Thống kê số lượng đơn vị và đại biểu theo danh sách 34 địa phương

TỈNH/THÀNH PHỐ	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU
1. Hà Nội	11	32
2. TP. Hồ Chí Minh	13	38
3. Hải Phòng	7	19
4. Đà Nẵng	5	14
5. Cần Thơ	6	18
6. Huế	4	9
7. An Giang	7	21
8. Bắc Ninh	6	16
9. Cà Mau	5	13
10. Cao Bằng	3	7
11. Đắk Lắk	5	15
12. Điện Biên	3	7
13. Đồng Nai	6	18
14. Đồng Tháp	6	18
15. Gia Lai	6	16
16. Hà Tĩnh	3	9
17. Hưng Yên	6	16
18. Khánh Hòa	4	12
19. Lai Châu	3	7
20. Lạng Sơn	3	7
21. Lào Cai	4	10
22. Lâm Đồng	6	17
23. Ninh Bình	8	19
24. Nghệ An	6	16
25. Phú Thọ	6	17
26. Quảng Ninh	3	9
27. Quảng Ngãi	4	11
28. Quảng Trị	4	10
29. Sơn La	3	9
30. Tây Ninh	5	15
31. Thái Nguyên	5	10
32. Thanh Hóa	6	17
33. Tuyên Quang	4	10
34. Vĩnh Long	6	18

LAODONG Infographic

Cử tri đăng ký thường trú ở địa phương nhưng đi lao động, học tập ở địa phương khác thì việc bảo đảm quyền bầu cử cho họ được thực hiện như thế nào?

Đảm bảo quyền bầu cử đối với cử tri đăng ký hường trú ở địa phương nhưng đi lao động, học tập ở địa phương khác nên thường xuyên không có mặt ở nơi hường trú dài ngày.

Cụ thể, trường hợp cử tri đã đăng ký thường trú ở địa phương, nếu đã làm thủ tục khai báo tạm vắng thì được coi là không thường trú tại địa phương Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi công dân đăng ký thường trú không ghi tên công dân đó vào danh sách cử tri. Trong trường hợp này, công dân có quyền đăng ký để được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi mình đang tạm trú và thực hiện quyền bầu cử tại nơi tạm trú.

Trường hợp cử tri trở về nơi thường trú trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú để đề nghị được bổ sung tên vào danh sách cử tri và nhận Thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã.

Trường hợp công dân đã đăng ký thường trú ở địa phương nhưng chưa làm thủ tục khai báo tạm vắng thì dù trên thực tế đã vắng mặt dài ngày ở nơi thường trú, Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn phải ghi tên công dân đó vào danh sách cử tri để họ thực hiện quyền bầu cử ở địa phương, trừ trường hợp bản thân cử tri hoặc người thân của cử tri đó đã thông báo nguyện vọng của cử tri về việc không tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Đồng thời cần có biện pháp thông tin phù hợp để cử tri biết về việc lập danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử của mình.

Theo https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Lai Châu: 11 xã được hưởng phụ cấp đặc biệt từ ngày 1/1/2026

Từ ngày 1/1/2026, 11 xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu sẽ được áp dụng chế độ phụ cấp đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số nội dung hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Theo Thông tư, phụ cấp đặc biệt áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, chiến sĩ, công nhân quốc phòng, lực lượng Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang công tác tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới.

Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sin Suối Hồ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân – địa bàn được hưởng phụ cấp đặc biệt từ ngày 1/1/2026.

Cụ thể, tại tỉnh Lai Châu, 2 xã Pa Ủ và Thu Lũm được hưởng mức phụ cấp đặc biệt 100%. 6 xã gồm: Dào San, Sì Lờ Lầu, Pa Tần, Hua Bum, Mù Cả, Bum Nưa được hưởng mức phụ cấp 50%. 3 xã gồm: Sin Suối Hồ, Khổng Lào và Phong Thổ được hưởng mức phụ cấp 30%.

Việc tiếp tục duy trì và điều chỉnh chế độ phụ cấp đặc biệt là chính sách quan trọng của Nhà nước nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với cơ sở, nhất là tại các địa bàn vùng cao, biên giới còn nhiều khó khăn của tỉnh Lai Châu.

Xem toàn bộ Thông tư số 24/2025/TT-BNV tại đây: Thông tư số 24/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Theo Bình Minh - https://baolaichau.vn/

Xã Pa Ủ – địa bàn được hưởng phụ cấp đặc biệt 100% từ ngày 1/1/2026

Đẩy mạnh cải cách tư pháp

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Tỉnh ủy, công tác cải cách tư pháp (CCTP) trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những kết quả này khẳng định quyết tâm của Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh trong xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đồng chí Tô Thị Hằng - Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy trao đổi nghiệp vụ với phòng chuyên môn.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương về CCTP. Toàn tỉnh đã tổ chức được 13 hội nghị quán triệt các văn bản chỉ đạo; hơn 42.700 buổi tuyên truyền pháp luật được triển khai sâu rộng đến cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các nghị quyết, kết luận quan trọng của Trung ương về CCTP được phổ biến dưới nhiều hình thức, tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị.

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp được tỉnh bám sát chủ trương tinh gọn bộ máy của Trung ương, các cơ quan tư pháp trong tỉnh đã chủ động rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh giản, hiệu lực, hiệu quả. Công an tỉnh giảm các đầu mối cấp huyện, cấp phòng; các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án được tổ chức lại theo mô hình khu vực. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục được nâng lên. Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức được 460 phiên tòa rút kinh nghiệm và hàng ngàn bản án được công bố công khai, minh bạch. Các phiên tòa lưu động được tổ chức ngay tại cơ sở, tạo điều kiện để người dân tiếp cận pháp luật và rút kinh nghiệm từ các hành vi vi phạm. Các chế định bổ trợ tư pháp được quan tâm kiện toàn. Trong nhiệm kỳ, có thêm 3 tổ chức hành nghề luật sư được cấp phép hoạt động. Các tổ chức bổ trợ tư pháp thực hiện hơn 2.400 vụ trợ giúp pháp lý miễn phí; trên 21.000 hồ sơ công chứng, chứng thực được giải quyết theo quy định; các tổ chức giám định tư pháp thực hiện giám định trên 5.400 vụ việc. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được các cơ quan tư pháp đặc biệt quan tâm, đã áp dụng rộng rãi một số phần mềm như: sơ đồ tư duy, số hóa hồ sơ, trình chiếu chứng cứ tại tòa; triển khai lắp đặt hệ thống camera giám sát tại hệ thống trại giam, nhà tạm giữ và tại các hội trường xét xử. Những kết quả này góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, công khai, minh bạch của hoạt động tư pháp.

Hoạt động giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được nâng cao, ngày càng thực chất và hiệu quả. Nhiều cuộc giám sát chuyên đề trong lĩnh vực tư pháp được triển khai, góp phần kịp thời phát hiện hạn chế, kiến nghị khắc phục, bảo đảm hoạt động tư pháp tuân thủ pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Lai Châu tiếp tục duy trì hiệu quả hợp tác với Công an tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh Bắc Lào, tập trung vào phòng

ngừa, đấu tranh tội phạm xuyên biên giới và tương trợ tư pháp, nhất là tội phạm lừa đảo qua không gian mạng. Sự phối hợp chặt chẽ này góp phần giữ vững an ninh chính trị khu vực biên giới, bảo đảm môi trường ổn định cho phát triển, được nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Kể từ khi tái lập tỉnh đến nay, đặc biệt là trong nhiệm kỳ vừa qua, Lai Châu đã đạt nhiều thành tựu nổi bật trong công tác CCTP. Từ việc kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực các cơ quan tư pháp đến đổi mới công tác điều tra, truy tố, xét xử, tăng cường tranh tụng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin… Tuy nhiên, CCTP tại Lai Châu vẫn đối mặt với nhiều thách thức như: nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân vùng sâu còn hạn chế; đội ngũ cán bộ tư pháp ở cơ sở thiếu và chưa đồng đều; trang thiết bị chuyển đổi số còn khó khăn…

Trong thời gian tới, Lai Châu xác định tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về CCTP; Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo tổ chức đảng các cơ quan tố tụng tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm; tăng cường giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư pháp; mở rộng hợp tác quốc tế; tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, công tác CCTP của tỉnh Lai Châu sẽ tiếp tục đạt nhiều bước tiến mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới.

Theo Tô Thị Hằng - https://baolaichau.vn/

Quyết sách kịp thời của Lai Châu trong triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Ngày 25/12, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 113/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác tại các xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Nghị quyết 113). Đây không chỉ là quyết sách mang tính hành chính, mà còn là lời khẳng định rõ ràng cho quan điểm nhất quán của tỉnh: mọi cải cách bộ máy đều bắt đầu từ việc chăm lo con người. Trong bối cảnh địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, nhiều xã vùng cao, biên giới… việc kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ thiết thực đã tạo "điểm tựa" quan trọng để đội ngũ cán bộ an tâm thực hiện nhiệm vụ, sẵn sàng gắn bó với cơ sở.

Chính sách xuất phát từ thực tiễn của Lai Châu.

Lai Châu là tỉnh miền núi biên giới, địa hình chia cắt, nhiều xã cách trung tâm huyện (cũ), tỉnh hàng chục đến trên hàng trăm ki-lô-mét. Khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không ít cán bộ, công chức, viên chức được điều động từ tỉnh, huyện về xã, phường

kéo theo những áp lực rất cụ thể: chi phí đi lại tăng, chỗ ở chưa ổn định, điều kiện sinh hoạt còn nhiều thiếu thốn. Nhằm tạo sự đồng thuận và ổn định lâu dài cho bộ máy cơ sở, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết 113; Nghị quyết quy định rõ các mức hỗ trợ chi phí đi lại theo khoảng cách, hỗ trợ chi phí chỗ ở đối với cán bộ không được bố trí nhà công vụ. Đây là cách làm "đúng và trúng", không dàn trải, nhưng "chạm" đúng những khó khăn mà cán bộ cơ sở đang gặp phải.

Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Phong Thổ tập trung giải quyết thủ tục đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

Ông Cao Văn Trinh – Phó Chủ tịch UBND xã Sì Lở Lầu cho biết: "Xã hiện có 23 cán bộ, công chức được điều động từ huyện về công tác tại xã và phải đi lại quãng đường rất xa, từ 50-100km. Nghị quyết 113 được HĐND tỉnh ban hành với các Chính sách hỗ trợ cụ thể giúp đội ngũ cán bộ, công chức xã yên tâm công tác, tập trung giải quyết công việc cho người dân, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia… Các chính sách hỗ trợ từ Nghị quyết không chỉ giải quyết khó khăn trước mắt mà còn mang ý nghĩa đầu tư cho tương lai, tạo nền tảng để hình thành đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở ổn định, chuyên nghiệp, am hiểu và gắn bó với địa bàn.

Dù làm việc tại phòng mượn tạm của Trường mầm non, song đội ngũ công chức Mặt trận Tổ quốc xã Sin Suối Hồ vẫn bảo đảm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Không chỉ ở xã Sì Lở Lầu, tại các xã: Phong Thổ, Dào San, Pa Tần, Hồng Thu, Sin Suối Hồ… chính sách hỗ trợ cũng đang phát huy hiệu quả rõ rệt. Chị Lò Thị Nụ ở xã Phong Thổ được điều động từ Văn phòng HĐND-UBND huyện Phong Thổ (cũ) về công tác tại Văn phòng HĐND-UBND xã Sin Suối Hồ từ ngày 1/7/2025 chia sẻ: "Tôi đang đi làm cách nhà 45km. Tôi rất vui vì Nghị quyết số 113 được ban hành, sắp tới được nhận khoản hỗ trợ hằng tháng của tỉnh tôi vui lắm, tuy mức hỗ trợ không quá lớn nhưng rất thiết thực. Khi đời sống được quan tâm, cán bộ có điều kiện đầu tư nhiều hơn cho công việc chuyên môn, gần dân, sát dân hơn, từ đó sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở".

Bảo đảm công khai, minh bạch trong thực hiện

Một trong những ưu điểm nổi bật của Nghị quyết là chính sách xác định đúng đối tượng cần được hỗ trợ. Nghị quyết không chỉ bao phủ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mà còn mở rộng tới người lao động trong cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Đây là cách tiếp cận toàn diện, phản ánh đúng thực tế vận hành của bộ máy chính quyền cơ sở, nơi mỗi vị trí công tác - dù là cán bộ chuyên môn hay người lao động phục vụ - đều có vai trò nhất định trong việc bảo đảm hoạt động thông suốt của chính quyền xã, phường.

Một điểm đáng chú ý của Nghị quyết là việc quy định rõ nguyên tắc thực hiện: đúng đối tượng, công khai, minh bạch, gắn trách nhiệm người đứng đầu. Việc chi trả hỗ trợ được thực hiện hằng tháng, cùng thời điểm trả lương, giúp hạn chế thủ tục phát sinh, tạo thuận lợi cho người thụ hưởng.

Các quy định cụ thể về thời gian được hưởng hỗ trợ cũng góp phần sử dụng hiệu quả ngân sách, bảo đảm chính sách đi vào thực chất, tránh hình thức… Có thể thấy, Lai Châu đã và đang lựa chọn cách làm phù hợp với điều kiện của một tỉnh miền núi, biên giới: cải cách bộ máy gắn liền với chăm lo con người. Từ những chính sách thiết thực hôm nay, bộ máy chính quyền địa phương hai cấp sẽ có thêm nền tảng vững chắc để vận hành thông suốt, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Lãnh đạo xã Phong Thổ thăm hỏi, động viên các gia đình xóa nhà tạm, nhà dột nát, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Lãnh đạo UBND xã Hồng Thu tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là một bước đi quan trọng trong tiến trình đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Với một tỉnh miền núi, biên giới, địa hình chia cắt mạnh như Lai Châu, quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy không chỉ đặt ra yêu cầu về tổ chức, quản lý mà còn đòi hỏi những chính sách đủ tầm, đủ lực để ổn định đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động - lực lượng trực tiếp "đứng mũi chịu sào" ở cơ sở. Quy định về các chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác tại các xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã thể hiện rõ tư duy nhân văn, thực tiễn và nhất quán của tỉnh: lấy con người làm trung tâm, lấy sự ổn định của cơ sở làm nền tảng cho phát triển lâu dài. Đây chính là yếu tố tạo nên sự đồng thuận, củng cố niềm tin, góp phần đưa mô hình chính quyền địa phương hai cấp sớm phát huy hiệu quả trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, hội được giao biên chế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu được điều động công tác tại các xã, phường (trừ viên chức, người lao động ngành giáo dục; lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan ngành dọc của bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

Chính sách hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các xã, phường được cấp có thẩm quyền điều động đến công tác tại các xã, phường; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ tỉnh, từ huyện, thành phố (trước khi sáp nhập) được điều động đến nhận công tác tại xã, phường được hỗ trợ chi phí đi lại theo khoảng cách từ nơi cư trú đến trụ sở làm việc như sau: Từ 15km đến dưới 50km: 300.000 đồng/người/tháng. Từ 50km đến dưới 100km: 500.000 đồng/người/tháng. Từ 100km trở lên: 700.000 đồng/người/tháng.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động đến công tác tại xã, phường nếu khoảng cách từ nơi cư trú đến trụ sở làm việc từ 15km trở lên và không được bố trí nhà ở công vụ thì được hỗ trợ chỗ ở 800.000 đồng/người/tháng.

Theo Bình Minh - https://baolaichau.vn/